

THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVPTR ngày tháng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

1. Tên bên cung ứng: Ban quản lý rừng phòng hộ Tu Mơ Rông.
2. Địa chỉ: xã Đăk Hà - huyện Tu Mơ Rông - tỉnh Kon Tum.
3. Nội dung chi tiết:

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha/năm)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]
Tổng					10.888.727.034	7.668.984.094	3.219.742.940
I	Chi trả theo lưu vực thủy điện				10.831.177.385	7.668.984.094	3.162.193.291
1	Chi trả 02 tháng (tháng 01 đến tháng 02/2019)^(*)	1.404,89	1.334,65		189.696.828	134.314.296	55.382.532
1.1	Nhà máy thủy điện IaLy	1.404,89	1.334,65	364.177	81.007.964	57.357.456	23.650.508
1.2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	1.404,89	1.334,65	124.638	27.724.670	19.630.374	8.094.296
1.3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	1.404,89	1.334,65	67.089	14.923.264	10.566.374	4.356.890
1.4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	1.404,89	1.334,65	131.123	29.167.184	20.651.741	8.515.443
1.5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	1.404,89	1.334,65	44.972	10.003.659	7.083.062	2.920.597
1.6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	1.404,89	1.334,65	106.713	23.737.439	16.807.226	6.930.213
1.7	Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô	1.404,89	1.334,65	14.083	3.132.648	2.218.062	914.586

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha/năm)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)
<i>[1]</i>	<i>[2]</i>	<i>[3]</i>	<i>[4]</i>	<i>[5]</i>	<i>[6=4*5]</i>	<i>[7]</i>	<i>[8=6-7]</i>
2	Chi trả 12 tháng (tháng 01 đến tháng 12/2019)	13.213,52	12.552,84		10.641.480.557	7.534.669.798	3.106.810.759
2.1	Nhà máy thủy điện IaLy	12.959,18	12.311,22	364.177	4.483.469.904	3.174.508.012	1.308.961.892
2.2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	12.959,18	12.311,22	124.638	1.534.450.725	1.086.463.436	447.987.289
2.3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	12.959,18	12.311,22	67.089	825.943.540	584.806.956	241.136.584
2.4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	12.959,18	12.311,22	131.123	1.614.288.096	1.142.992.058	471.296.038
2.5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	12.959,18	12.311,22	44.972	553.662.909	392.019.435	161.643.474
2.6	Nhà máy thủy điện Plei Krông	8.275,55	7.861,77	106.713	838.956.915	594.021.039	244.935.876
2.7	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 3	3.471,86	3.298,27	9.771	32.226.880	22.818.150	9.408.730
2.8	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 4	4.106,90	3.901,56	12.771	49.825.695	35.278.940	14.546.755
2.9	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 5	4.106,90	3.901,56	17.776	69.352.495	49.104.835	20.247.660
2.10	Nhà máy thủy điện Đăk Psi	4.106,90	3.901,56	6.055	23.625.628	16.728.058	6.897.570
2.11	Nhà máy thủy điện Đăk Psi 2B	816,51	775,68	62.341	48.356.750	34.238.858	14.117.892
2.12	Nhà máy thủy điện Đăk Ne	4.683,63	4.449,45	84.428	375.660.036	265.985.011	109.675.025
2.13	Nhà máy thủy điện Đăk Rơ Sa	1.924,49	1.828,27	27.892	50.993.997	36.106.154	14.887.843
2.14	Nhà máy thủy điện Đăk Rơ Sa 2	1.924,49	1.828,27	16.364	29.917.966	21.183.330	8.734.636
2.15	Nhà máy thủy điện Kon Đào	1.924,49	1.828,27	14.073	25.729.095	18.217.412	7.511.683

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích quy đổi theo hệ số K (ha)	Số tiền chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha/năm)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]
2.16	Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô	2.244,16	2.131,95	14.083	30.024.401	21.258.691	8.765.710
2.17	Nhà máy thủy điện Sông Tranh 2	254,34	241,62	227.610	54.995.525	38.939.424	16.056.101
II	Chi trả cho diện tích rừng cung ứng DVMTR trong các lưu vực có đơn giá thấp (thuộc lưu vực TĐ Sông Tranh 2)	254,34	241,62	238.181	57.549.649	-	57.549.649

Ghi chú: (*) Thu hồi theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc thu hồi và cho thuê rừng gắn với giao đất lâm nghiệp cho Công ty Cổ phần VinGin để thực hiện dự án đầu tư quản lý bảo vệ rừng kết hợp phát triển cây Sâm ngọc Linh và các loại cây dược liệu dưới tán rừng tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (Kèm theo biên bản bàn giao thực địa ngày 27/02/2019 của Liên ngành Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Tô, BQL RPH Tu Mơ Rông, UBND huyện Tu Mơ Rông, UBND xã Măng Ri, UBND xã Ngọc Lậy và UBND xã Đăk Na) để giao cho Công ty cổ phần VinGin quản lý, bảo vệ.